

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 08-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Phước B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1974 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước H (đã chết) và bà Lưu Thị T; có vợ là Võ Thị P, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; Nhân thân: Ngày 12-5-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 21-01-2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; ngày 09-3-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10 tháng 06 năm 2022 – Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 2006 – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Thị L, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số A, đường N, TDP B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 – Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người làm chứng: Bà Đào Thị Như L, sinh năm 1956 – Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22-5-2022, Lê Phước B, là người không có nơi ở cố định đến thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tìm việc làm. Khoảng 10 giờ, B vào nhà nghỉ Phước Trung, thuộc TDP 1, thị trấn Kiến Đức thuê phòng nghỉ. Do không có phương tiện đi lại nên B nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. B đi bộ từ nhà nghỉ ra Quốc lộ 14 đến khu vực chợ thị trấn Kiến Đức tìm xe mô tô của người dân lơ là trông coi để lấy trộm. Trên đường đi B nhặt được 01 chìa khóa cũ. Đến trước cửa hàng Anh Tú, thuộc TDP 1, thị trấn Kiến Đức, Bảo phát hiện có 04 đến 05 xe mô tô dựng cạnh nhau. B đi đến cạnh xe mô tô BKS 48AH-000.23 của chị Nguyễn Thị K. Thấy xung quanh không có người trông coi nên B ngồi lên xe, sử dụng chìa khóa nhặt được cắm thử vào ổ thì mở được khóa xe. Sau đó B dắt xe ra ngoài đường, khởi động xe và chạy về nhà nghỉ Phước Trung. B trả phòng, điều khiển xe chạy về hướng thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trên đường, do xe hay bị tắt máy, nghĩ là do ổ khóa nên B ghé tiệm sửa xe (không nhớ rõ địa điểm), thay ổ khóa và vít ổ khóa cũ (không nhớ rõ địa điểm).

Ngày 09-6-2022, B điều khiển xe trộm cắp đến nhà nghỉ Ngọc My, thuộc TDP 1, thị trấn Kiến Đức thuê phòng nghỉ thì bị cơ quan Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. Tại đây B thừa nhận hành vi trộm cắp của mình như nêu ở trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLHDDG ngày 15-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Halim, số máy VZA 139FMB308683, số khung RR6DCB2UMDT308683, BKS 48AH-000.XX đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.850.000 đồng.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-ĐL ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Lê Phước B ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Phước B khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 25a/QĐ-CSĐT ngày 01-7-2022, trả lại xe Halim BKS 48AH-000.XX cho chị Nguyễn Thị K, là chủ sở hữu hợp pháp; tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa hình trụ dài 10cm, đầu cắm chìa khóa màu đen, đường kính 3,5cm, có dòng chữ "Ignition", "Push", "On", "Off" và 02 chìa khóa dài 6cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường, không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 22-5-2022, tại cửa hàng Anh Tú thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp, Lê Phước B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 01 xe mô tô Halim, số loại CD50, dung tích xi lanh 49, màu sơn đen trắng, BKS 48AH-000.XX của chị Nguyễn Thị K. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 5.850.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định khoản tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng cho bản thân, chỉ vì không có phương tiện đi lại mà trộm cắp tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng

mức hình phạt phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo sớm nhận thức, tu dưỡng để cải tạo, trở thành người công dân có ích.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, nơi ở ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*:

Ngày 01-7-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 25a/QĐ-CSĐT, trả lại xe mô tô BKS 48AH-000.XX cho chị Nguyễn Thị K, chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần chấp nhận.

Đối với ổ khóa hình trụ dài 10cm, đầu cắm chìa khóa màu đen, đường kính 3,5cm, có dòng chữ “Ignition”, “Push”, “On”, “Off” đã qua sử dụng, bị tháo ra do có liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo và 02 chìa khóa dài 6cm. Xét thấy không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đối với phần hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội, mặc dù đã được xóa án tích nhưng có 02 lần bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của Kiểm sát viên. Các đề nghị khác là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Lê Phước B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Lê Phước B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”,
Xử phạt bị cáo Lê Phước B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 10-6-2022.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 25a/QĐ-CSĐT ngày 01-7-2022, trả lại xe mô tô BKS 48AH-000.XX cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị K.

Tịch thu và tiêu hủy ổ khóa hình trụ dài 10cm, đầu cắm chìa khóa màu đen, đường kính 3,5cm, có dòng chữ “Ignition”, “Push”, “On”, “Off”; 02 chìa khóa dài 6cm. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-9-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Phước B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CA huyện Đắk R’lấp;
- THADS huyện Đắk R’lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà